

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
NĂM 2023

(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **VŨ THỊ THU HUYỀN** Ngày tháng năm sinh: 21/5/1981
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường
- Cơ quan/đơn vị công tác: UBND phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Nơi thường trú: Tổ 5, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 019181001002 ngày cấp: 12/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **VŨ TÂN THÀNH** Ngày tháng năm sinh: 16/02/1976
- Nghề nghiệp: Cán bộ
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Ủy ban nhân dân phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Nơi thường trú: Tổ 5, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Số căn cước công dân: 019076000727 ngày cấp: 10/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Vũ Ngọc Trâm** Ngày tháng năm sinh: 06/11/2006
- Nơi thường trú: Tổ 5, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Số căn cước công dân: 019306010585, cấp ngày 31/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: Vũ Tân Tiến

Ngày tháng năm sinh: 27/11/2008

- Nơi thường trú: Tổ 5, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Số căn cước công dân: 091208005496, cấp ngày 16/03/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ 5 phường Hương Sơn – Thành phố Thái Nguyên

- Diện tích⁽⁹⁾: 242m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500.000.000đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số BC 736499. Ngày cấp 4/9/2011; Người đứng tên Ông Vũ Tân Thành và bà Vũ Thị Thu Huyền.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không

1.2.1. Thừa thứ nhất: Không

- Loại đất: Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ 5 phường Hương Sơn – Thành phố Thái Nguyên

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 120m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500.000.000đồng

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.1.2. Nhà ở thứ 2 (trở lên): Không

- Địa chỉ:

- Loại nhà⁽¹⁴⁾:

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:Không

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

- Tên công trình:

Địa chỉ:

- Loại công trình:

Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.2.2. Công trình thứ hai : Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

- Loại cây: Không

Số lượng: Không

Giá trị: Không

- Loại cây: Không

Số lượng: Không

Giá trị: Không

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: 51.000.000 đồng
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không
- 6.1. Cổ phiếu: Không
- | | | |
|-----------------------|-----------------|----------------|
| - Tên cổ phiếu: Không | Số lượng: Không | Giá trị: Không |
| - Tên cổ phiếu: Không | Số lượng: Không | Giá trị: Không |
- 6.2. Trái phiếu: Không
- | | | |
|-------------------------|-----------------|----------------|
| - Tên trái phiếu: Không | Số lượng: Không | Giá trị: Không |
| - Tên trái phiếu: Không | Số lượng: Không | Giá trị: Không |
- 6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không
- | | |
|----------------------------|----------------|
| - Hình thức góp vốn: Không | Giá trị: Không |
| - Hình thức góp vốn: Không | Giá trị: Không |
- 6.4. Các loại giấy tờ khác⁽²³⁾: Không
- | | |
|-----------------------------|----------------|
| - Tên giấy tờ có giá: Không | Giá trị: Không |
| - Tên giấy tờ có giá: Không | Giá trị: Không |
7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
- 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:
- | | | |
|--|---------------------------------------|----------------------------|
| - Tên tài sản: Ô tô nhãn hiệu: Hyundai | Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 070547 | Giá trị: 300.000.000 đồng. |
|--|---------------------------------------|----------------------------|
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không
- | | | |
|----------------------|---------------------------|----------------|
| - Tên tài sản: Không | Năm bắt đầu sở hữu: Không | Giá trị: Không |
| - Tên tài sản: Không | Năm bắt đầu sở hữu: Không | Giá trị: Không |
8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không
9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không
- | | |
|---|---------------------|
| - Tên chủ tài khoản: Không | Số tài khoản: Không |
| - Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: Không | |
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 226 triệu đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 113 triệu đồng
- Tổng thu nhập của chồng : 113 triệu đồng
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có
- Tổng các khoản thu nhập chung: Không có

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Không có biến động

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở	Không		
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở	Không		
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Tăng	51 triệu đồng	Do tiết kiệm tích lũy từ lương của hai vợ chồng
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá	Không		

trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		+ 226 triệu đồng	Tổng thu nhập từ lương, phụ cấp của 2 vợ chồng: 226 triệu đồng

..... ngày....tháng....năm....
NGƯỜI NHẬN BÁN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Tân Thành, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Thị Thu Huyền